

QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM - LÀO

KIM NGỌC*

Trải qua 35 năm kể từ khi hai nước ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác năm 1977, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Lào đã không ngừng được đẩy mạnh, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của hai nước, đặc biệt trong những năm gần đây, nhiều hoạt động thương mại đầu tư trở nên sôi động hơn, hiệu quả hơn. Sự thành công trong hợp tác kinh tế là một trong những động lực để thúc đẩy quan hệ song phương của hai nước tiếp tục phát triển ngày càng bền vững.

1. Quan hệ về thương mại.

Bắt đầu từ việc giao thương, trao đổi hàng hóa của cư dân vùng biên giới hai nước, nhất là quan hệ vừa trao đổi hàng hóa, vừa giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân các tỉnh biên giới Việt Nam với bà con vùng giải phóng Lào trong suốt giai đoạn 1961-1975. Thời kỳ này, quan hệ trao đổi hàng hóa chính ngạch chính thức bắt đầu. Tuy vậy, kim ngạch còn rất thấp, việc thực hiện chủ yếu do các địa phương kết nghĩa và các doanh nghiệp (DN) nhà nước hai bên thực hiện.

Sau khi nước CHDCND Lào thành lập (tháng 12-1975), thời kỳ 1976-1990, hai nhà nước Việt Nam và Lào đã ký các Hiệp định thương mại năm năm và các Nghị định thư thương mại hằng năm tạo hành lang pháp lý chính thức cho việc trao đổi buôn bán giữa hai nước. Các Hiệp định và Nghị định thư quy định chặt chẽ tổng giá trị hàng hóa trao đổi, danh mục mặt hàng, số lượng hàng hóa và chỉ định tổ chức DN nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện việc trao đổi hàng hóa giữa hai nước. Các địa phương kết nghĩa, nhất là

các tỉnh có chung biên giới cũng có trao đổi hàng hóa với nhau bằng ngân sách nhà nước của mỗi bên. Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước mỗi năm đạt từ 3,5 đến bốn triệu rúp chuyển nhượng.

Tháng 2-1991, Hiệp định thương mại thời kỳ 1991-1995 được ký. Hai bên thỏa thuận chấm dứt hình thức ký Nghị định thư trao đổi hàng hóa hằng năm, xóa bỏ tình trạng bao cấp của Nhà nước, mở ra một thời kỳ mới trong quan hệ thương mại hai nước Việt Nam - Lào. Theo đó, đối tượng tham gia trao đổi thương mại được mở rộng, không hạn chế về thành phần tham gia cũng như danh mục hàng hóa, trừ các mặt hàng cấm xuất và cấm nhập. Cơ chế mới phù hợp yêu cầu thực tiễn đã giúp cho quan hệ thương mại giữa hai nước đạt được những bước tiến mới. Năm 1991, kim ngạch xuất, nhập khẩu hai chiều giữa hai nước đạt 45 triệu USD và năm 1995 đạt 80 triệu USD.

Từ năm 1996-2000, phát huy những thành tựu đã đạt được và bằng những biện pháp tích cực như mở rộng các mặt hàng nhập khẩu từ Lào trong kế hoạch hàng đổi hàng, xây dựng các cửa hàng, siêu thị giới thiệu sản phẩm hàng hóa của mỗi bên, tổ chức các cuộc hội chợ, triển lãm hàng hóa của hai nước... Các DN Việt Nam còn tiến hành đầu tư sang Lào, một số liên doanh Việt Nam - Lào đã đi vào hoạt động mang lại hiệu quả như: Liên doanh sản xuất mì ăn liền của TOCONTAP, Liên doanh sản xuất thép VILEXIM, Liên doanh sản xuất nhựa của SAPLAST-VIENTIANE, Liên doanh chế biến gỗ của SAVIMEX, Liên doanh khai thác muối ka-li của VINACHEM... Các địa phương có chung biên giới, không

* PGS.TS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

những trao đổi mua bán, mà còn tăng cường quan hệ đoàn kết, hợp tác truyền thống gần bó, góp phần bảo đảm an ninh xã hội vùng biên, xây dựng đường biên hòa bình, ổn định và phát triển. Kim ngạch thương mại thời kỳ này đã tăng từ 188 triệu USD năm 1996 lên 295 triệu USD trong năm 1999.

Bước sang những năm đầu của thế kỷ XXI, quan hệ thương mại Việt Nam - Lào ngày càng đi vào thực chất. Hai bên đã cùng nhau rà soát lại những mặt hàng là thế mạnh của mỗi bên và tìm biện pháp dành cho nhau những ưu đãi. Năm 2005, Ủy ban Liên Chính phủ đã xem xét giảm thuế xuất, thuế nhập khẩu cho hàng hóa có xuất xứ từ hai nước. Sau thỏa thuận của Bộ Công thương hai nước (7-2005), danh mục hàng hóa được giảm thuế từ 50% đến 0% đã được thông qua. Việc giảm chi phí dịch vụ lao động, cấp thẻ theo thời hạn hợp đồng và cư trú của người lao động Việt Nam tại Lào đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy đầu tư, thương mại giữa hai nước. Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào khuyến khích doanh nghiệp liên doanh mở cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm của Lào tại Việt Nam cũng như mở cửa hàng của Việt Nam tại Lào, để nhân dân làm quen với sản phẩm của hai nước, tiến tới xây dựng Trung tâm thương mại ở hai nước. Ngân hàng liên doanh Lào - Việt Nam được thành lập là cố gắng lớn của hai Chính phủ giúp doanh nghiệp hai nước trong khâu thanh toán, chuyển đổi tiền tệ. Quan hệ hợp tác thương mại giữa hai nước những năm gần đây ngày một khởi sắc. Việt Nam là bạn hàng lớn thứ 3 của Lào (sau Thái Lan và Trung Quốc) với kim ngạch thương mại hai chiều tăng liên tục qua các năm. Trong giai đoạn 2005–2011, kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa hai nước không ngừng tăng, đạt mức bình quân 27%; Năm 2007 đạt hơn 312 triệu USD (tăng 20% so với năm 2006); Năm 2008 đạt 455 triệu USD (tăng 45%). Năm 2010 đạt 490 triệu USD, tăng 17,2% so với năm 2009. Năm 2011 đạt

734 triệu USD, tăng 43% so với năm 2010. Việt Nam xuất khẩu đạt 198 triệu USD, Lào xuất khẩu đạt 292 triệu USD. Dự kiến, năm 2012, đạt 700 triệu USD, tăng 43% so với năm 2011; năm 2015 sẽ đạt trên 2 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Lào sang Việt Nam là 1,3 tỷ USD, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,6%/năm cho cả giai đoạn 2011-2015; hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Lào là 1,1 tỷ USD, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 21,5%/năm cho cả giai đoạn 2011-2015.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường Lào gồm hàng dệt (67 triệu USD), giày dép các loại, sản phẩm chất dẻo, gạo, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, dây điện và dây cáp điện... Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu từ Lào gồm gỗ và sản phẩm từ gỗ (83,8 triệu USD), kim loại thường (61 triệu USD), ô-tô nguyên chiếc các loại, nguyên phụ liệu thuốc lá và một số mặt hàng khác.

Cơ cấu mặt hàng xuất, nhập khẩu đa dạng hơn cả về chủng loại, mẫu mã. Ngoài những mặt hàng xuất, nhập khẩu quen thuộc như sắt, thép, xăng dầu, phương tiện vận tải và phụ tùng, gỗ, dệt may..., còn có nhiều mặt hàng mới như: rau, quả... Ngày càng nhiều sản phẩm của Việt Nam được giới thiệu và chấp nhận tại thị trường Lào. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có nhu cầu nhập khẩu nhiều mặt hàng, nguyên liệu thô của Lào để phục vụ sản xuất trong nước và tái xuất khẩu.

Hai bên đã và đang thực hiện các thỏa thuận quan trọng đã ký như: Chiến lược hợp tác 2011 - 2020; Hiệp định hợp tác giai đoạn 2011 - 2015; Hiệp định hợp tác giai đoạn 2011. Thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia 2011, Cục Xúc tiến thương mại phối hợp với Vụ Châu Á - Thái Bình Dương (Bộ Công Thương), Thương vụ Việt Nam tại Lào và Cục Xúc tiến thương mại và Phát triển hàng hóa Lào tổ chức Hội chợ thương mại Việt - Lào 2011 diễn ra từ ngày 01 đến ngày 5/12/2011 tại Trung tâm

hội nghị và triển lãm quốc tế Lào, Thủ đô Viêng Chăn, Lào. Hội chợ thương mại Việt - Lào 2011 có chủ đề “Hợp tác cùng nhau phát triển” đã thu hút sự tham gia của 180 doanh nghiệp đăng ký trưng bày hàng hóa trên tổng số 270 gian hàng, trong đó phía Việt Nam có 94 doanh nghiệp với 140 gian hàng có chất lượng, thương hiệu uy tín thuộc các nhóm ngành hàng: dược phẩm và trang thiết bị y tế, thực phẩm chế biến, máy và thiết bị công nghiệp, hóa chất, xây dựng và vật liệu xây dựng. 86 doanh nghiệp Lào trưng bày hàng hóa tại 130 gian hàng.

Hội chợ là dịp để doanh nghiệp hai nước Việt Nam và Lào có cơ hội quảng bá, thể hiện sự lớn mạnh của các sản phẩm ngành hàng, là cơ hội tốt để doanh nghiệp hai nước hợp tác xây dựng mạng lưới xuất nhập khẩu hàng hóa một cách sâu rộng, góp phần tăng kim ngạch xuất nhập khẩu hai nước đạt những con số đáng mừng.

Trong khuôn khổ hội chợ, ngoài việc giới thiệu, trưng bày các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam, còn có Chương trình giao thương doanh nghiệp Việt Nam - Lào. Đây là một trong những hoạt động xúc tiến thương mại tạo cơ hội cho doanh nghiệp hai nước gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm bạn hàng cùng thỏa thuận những cam kết làm ăn lâu dài.

Nhân dịp Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 17 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Hà Nội cuối tháng 10/2011, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Vũ Huy Hoàng đã cùng Bộ trưởng Bộ Công Thương Lào Viyaketh ký kết Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam - Lào năm 2011. Đây là Bản thỏa thuận điều chỉnh và bổ sung Bản thỏa thuận ký ngày 17/1/2009 giữa hai Bộ Công Thương về các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt Nam - Lào, áp dụng cho năm 2011 và những năm tiếp theo. Theo đó, trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam và Lào được chia thành 3 nhóm gồm nhóm các mặt hàng được hưởng thuế suất ưu đãi 0%; nhóm các mặt hàng được ưu

đãi giảm thuế 50% so với thuế suất trong khu vực mậu dịch tự do AFTA và nhóm các mặt hàng không được hưởng thuế suất ưu đãi. Ngoài ra, bản thỏa thuận cũng quy định hạn ngạch nhập khẩu đối với một số mặt hàng của Lào xuất khẩu sang Việt Nam.

Đầu tháng 4/2012, tại thị xã Paksé (tỉnh Champasak), Bộ Công Thương hai nước Việt Nam - Lào và chính quyền tỉnh Champasak đã phối hợp tổ chức Hội chợ Thương mại Lào - Việt Nam 2012. Hội chợ lần này thu hút khoảng gần 100 doanh nghiệp đến từ hai nước với tổng số trên 180 gian hàng trưng bày, trong đó có 70 doanh nghiệp Việt Nam với 120 gian hàng, 30 doanh nghiệp Lào với 60 gian hàng.

Đây là Hội chợ quốc tế Việt-Lào đầu tiên được tổ chức tại Nam Lào và là một trong những hoạt động của “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2012,” nhân kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962 - 05/09/2012) và 35 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (18/7/1977- 8/7/2012) giữa hai nước.

2. Quan hệ về đầu tư

Hợp tác đầu tư giữa Việt Nam - Lào được lãnh đạo hai nước quan tâm và khuyến khích. Trong những năm gần đây, đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam tại Lào đã gia tăng mạnh mẽ cả về quy mô và tốc độ. Giai đoạn 2006 – 2010 có 190 dự án với tổng số vốn đăng ký đạt hơn 2,6 tỷ USD, tăng 21 lần so với giai đoạn 2001 – 2005; riêng năm 2011, đạt 480 triệu USD, cao hơn năm 2010. Khu vực Trung và Nam Lào có 163 dự án của Việt Nam, chiếm 78%. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn, dòng vốn đầu tư của Việt Nam vào Lào vẫn gia tăng mạnh mẽ cả về số lượng dự án cũng như tổng giá trị đầu tư. Tính đến nay, các doanh nghiệp Việt Nam đã đầu tư vào Lào hơn 400 dự án với tổng số vốn khoảng 3,6 tỷ USD, đưa Việt Nam lên vị trí thứ hai trong số 52 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Lào.

Đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam tại Lào tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: *dịch vụ*, với số vốn đầu tư hơn 1,07 tỷ USD. Trong đó, dự án đầu tư lớn nhất của Việt Nam tại Lào là đầu tư Sân golf Viêng Chăn - Long Thành và bất động sản khu vực Đông Phô Xi với vốn đầu tư 1 tỷ USD; *thủy điện* với tổng vốn đầu tư gần 900 triệu USD; Lĩnh vực *nông và lâm nghiệp* (trồng cây công nghiệp và chế biến lâm sản, nông sản; khai khoáng) với tổng vốn đầu tư khoảng 800 triệu USD. Nhìn chung các dự án trong lĩnh vực này, nhất là các dự án trồng cây công nghiệp, được các doanh nghiệp Việt Nam triển khai đúng tiến độ; một số dự án trồng cây cao-su đã bắt đầu cho dòng sản phẩm đầu tiên như các dự án của Công ty cổ phần Cao-su Việt - Lào, Công ty Cao-su Dầu Tiếng, Tập đoàn Hoàng Anh - Gia Lai,... Trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, một số dự án đầu tư quy mô tương đối lớn đã hoàn thành giai đoạn thăm dò, khảo sát và đang chuẩn bị tiến hành khai thác, chế biến. Hiện nay đã có 46 dự án của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư thăm dò, khai thác khoáng sản với tổng vốn đầu tư là 118 triệu USD, quy mô bình quân một dự án là 2,5 triệu USD. Các dự án đầu tư khai thác khoáng sản tại Lào nhìn chung đã triển khai hoạt động. Đây là lĩnh vực có nhiều doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Lào nhất so với các lĩnh vực khác.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào đánh giá, các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào Lào hoạt động có chất lượng tốt, đã góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, tạo việc làm cho người dân. Một số dự án đầu tư đã đi vào hoạt động, bước đầu đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội các địa phương Lào và tăng cường mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào. Đầu tư của Việt Nam tại Lào sẽ tạo tiền đề cho việc hình thành ngành công nghiệp chế biến trong tương lai của Lào, trong đó có các cơ sở công

nghiệp chế biến, như nhà máy chế biến cao-su, nhà máy đường, nhà máy phân vi sinh...

Các doanh nghiệp cũng xây dựng nhiều công trình phúc lợi xã hội góp phần phát triển cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo cho cư dân vùng dự án như: Công ty Hoàng Anh - Gia Lai đã đầu tư xây dựng bệnh viện, trường học, cầu đường... trị giá khoảng 40 triệu USD; Công ty Đầu tư Sài Gòn tài trợ 100 suất học bổng cho sinh viên Lào sang học tại các trường đại học Việt Nam; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã giúp xây dựng một trường học ở tỉnh Hủa-phăn trị giá một triệu USD; Công ty Sơn Long Thành đã hỗ trợ các cơ quan của Lào 3,6 triệu USD;... Nhiều tập đoàn kinh tế đầu tư sang Lào tăng mạnh và luôn chiếm vị trí cao trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Lào. Theo ông Đoàn Nguyên Đức, Chủ tịch Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai, từ năm 2007, Tập đoàn quyết định đầu tư vào Át-ta-pư nhiều nhất so với các địa phương khác của Lào. Đến nay, Tập đoàn đã đầu tư vào tỉnh này các lĩnh vực thủy điện, cây cao-su, mía đường, sân bay và đầu tư ở các địa phương khác với tổng vốn gần một tỷ USD. Riêng cụm công nghiệp mía đường Hoàng Anh Át-ta-pư với tổng vốn đầu tư 100 triệu USD, khi đi vào hoạt động sẽ tạo việc làm cho khoảng bốn nghìn lao động, góp phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Át-ta-pư.

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đẩy mạnh hoạt động tại Lào từ tháng 6-1999 thông qua việc thành lập Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt (LVB). Trải qua 13 năm hoạt động, LVB đã có những bước phát triển mạnh mẽ về quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh, đứng thứ 3/27 thị trường tín dụng tại Lào. Mạng lưới của LVB ngày càng được mở rộng, ngoài Hội sở chính tại Thủ đô Viêng Chăn, LVB đã thành lập ba chi nhánh tại Lào và hai chi nhánh tại Việt Nam, tạo thành cầu nối khép kín trong việc cung

ứng các dịch vụ ngân hàng cho doanh nghiệp, cộng đồng dân cư hai nước.

Bên cạnh hoạt động chính, LVB đã thực hiện tốt nhiệm vụ là cầu nối giữa doanh nghiệp hai nước trong xúc tiến đầu tư, thương mại, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác hai nước thông qua việc cung ứng các dịch vụ ngân hàng, đặc biệt thực hiện giải ngân cho các dự án hợp tác giữa hai Chính phủ, cho vay các dự án đầu tư của Việt Nam sang Lào với số vốn đã giải ngân và cam kết giải ngân gần 150 triệu USD; thông qua kênh thanh toán chuyển tiền, chuyển đổi VNĐ sang kíp Lào cho doanh nghiệp hai nước với doanh số đạt hàng trăm tỷ kíp Lào/VNĐ mỗi năm. Nhằm tiếp tục thúc đẩy hoạt động tại Lào, tháng 6-2008 BIDV đã chỉ đạo BIC (Công ty con trực thuộc BIDV) thành lập Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào - Việt (LVI) với số vốn điều lệ ba triệu USD, trong đó BIC sở hữu 51% vốn điều lệ. Năm 2010, LVI đã vươn lên đứng thứ 2 tại thị trường bảo hiểm Lào về doanh thu phí bảo hiểm và tiếp tục duy trì thị phần trong năm 2011 với tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 4,2 triệu USD. Mạng lưới hoạt động của LVI liên tục được mở rộng và hiện là công ty bảo hiểm có mạng lưới lớn nhất tại Lào với hơn 100 đại lý phủ khắp 17 tỉnh, thành phố của Lào và bảy phòng kinh doanh. BIDV đã thành lập Văn phòng đại diện (VPĐD) tại Lào (tháng 9-2011) và cùng với vai trò là Chủ tịch Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Lào, BIDV sẽ tiếp tục hỗ trợ tốt các doanh nghiệp Việt Nam khi triển khai đầu tư, hoạt động kinh doanh tại thị trường Lào, góp phần duy trì, thúc đẩy và gia tăng kết quả, hiệu quả đầu tư của Việt Nam tại thị trường Lào.

Thủ tướng Lào Thongsing Thammavong đánh giá, đầu tư của Việt Nam là điển hình của đầu tư nước ngoài tại Lào. Đặc biệt, các nhà đầu tư Việt Nam không chỉ có mục đích đơn thuần về lợi nhuận, mà còn có những đóng góp quan trọng trong công tác an sinh

xã hội, phát huy trách nhiệm xã hội ở Lào. Qua đó, góp phần củng cố và vun đắp mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Lào.

3. Giải pháp tăng cường hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào

Hợp tác giữa hai nước trên nhiều lĩnh vực trong những năm gần đây, đặc biệt trong năm 2011 đã có những chuyển biến tích cực với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả, góp phần tích cực vào củng cố và tăng cường mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt - Lào. Tuy nhiên, hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Lào vẫn còn những hạn chế: kim ngạch xuất, nhập khẩu chưa đạt được mục tiêu như hai bên đặt ra; một số cơ chế chính sách đã thỏa thuận chưa được phổ biến rộng rãi; thủ tục hành chính thông qua tại cửa khẩu vẫn rườm rà; vẫn còn một số dự án đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam vào Lào tiến độ còn chậm... Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Lào đánh giá, những kết quả đạt được vẫn chưa xứng với tiềm năng kinh tế của hai nước. Vì vậy, trong thời gian tới hai bên cần tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp để tăng cường hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào:

(1) Tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung cụ thể của Đề án phát triển thương mại giữa hai nước giai đoạn 2008-2015 nhằm phấn đấu đưa kim ngạch thương mại hai chiều đạt 1 tỷ USD vào năm 2012 và nâng lên 2 tỷ USD vào năm 2015.

(2) Tiếp tục tập trung thực hiện các nội dung đã thỏa thuận giữa hai Chính phủ tại Chiến lược về hợp tác 10 năm tới, giai đoạn 2011-2020 và Hiệp định hợp tác 5 năm giai đoạn 2011-2015, đóng góp to lớn vào kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ hai nước, 35 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào.

(3) Hai bên tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc tổ chức các Hội chợ thương mại Việt Nam - Lào và sẽ tiếp tục nghiên cứu tổ

chức thêm các Hội chợ thương mại Việt - Lào tại một số địa phương khác của Lào trong những năm tới.

(4) Hai bên tiếp tục dành ưu đãi thuế quan cho DN Việt Nam và Lào; nghiên cứu, báo cáo Chính phủ hai nước cho phép mở rộng danh mục hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan, giảm thuế 50% và 0% cho những năm tiếp theo; tiếp tục triển khai các thỏa thuận về hợp tác phát triển thương mại biên giới giữa hai nước.

(5) Hai bên cũng nghiên cứu lập "Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ biên giới Việt Nam-Lào đến năm 2020"; nghiên cứu lập "Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại biên giới Việt Nam-Lào giai đoạn 2012-2020, tầm nhìn đến năm 2030"; tăng cường hợp tác quản lý thị trường và kiểm tra hàng hóa, hợp tác đào tạo cũng như cơ chế phối hợp giữa hai bộ.

(6) Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư Việt Nam - Lào; tích cực triển khai các chương trình, thỏa thuận hợp tác mà lãnh đạo cấp cao 2 nước đã thống nhất.

(7) Tăng cường quan hệ hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa các địa phương của hai nước, nhất là các địa phương có chung biên giới; sớm kiện toàn tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Liên Chính phủ và bộ phận thường trực Phân ban hợp tác Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Đồng thời tích cực chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Hiệp định hợp tác 5 năm 2011-2015 và Chiến lược hợp tác 10 năm 2011- 2020.

(8) Do dung lượng nhập khẩu của thị trường Lào hạn chế, vì vậy các doanh nghiệp Việt Nam cần tận dụng mọi cơ hội có được để đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam sang Lào. Nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam. Đa dạng hoá cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, trong đó chú trọng tới cả việc các nhà thầu xây dựng Việt Nam tích cực tham gia đấu thầu và đầu thầu

thành công các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các dự án công nghiệp, khai khoáng, các dự án nông, lâm nghiệp và các dự án phát triển xã hội của Lào để thêm cơ hội xuất khẩu hàng Việt Nam sang Lào. Tăng cường đầu tư của Việt Nam vào Lào không những góp phần tăng nguồn hàng xuất khẩu của Lào, mà còn làm tăng cơ hội xuất khẩu của hàng Việt Nam phục vụ cho chính các dự án đầu tư này. Việc tham gia Hội chợ Thương mại Việt - Lào cũng là cơ hội tốt để thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này.

(9) Hai Chính phủ đã thống nhất về chương trình trọng điểm trong hợp tác thời gian tới là tập trung vào 4 lĩnh vực: Thương mại - đầu tư; giao thông vận tải; năng lượng thủy điện; hợp tác trồng cây công nghiệp và khai thác mỏ. Ngoài ra hai bên tiếp tục duy trì hoạt động và nâng cao năng lực của các dự án hợp tác và chương trình hợp tác đầu tư phát triển sản xuất hàng hoá.

(10) Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp thực hiện các cam kết và có sự đồng thuận trong các chương trình hợp tác trong khuôn khổ hợp tác đa phương như: ASEAN, hợp tác Tiểu vùng Mêkông mở rộng (GMS), Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), hợp tác Campuchia, Lào, Myanma, Việt Nam (CLMV), hợp tác Campuchia, Lào, Việt Nam (CLV), hợp tác Campuchia, Lào, Việt Nam + Nhật Bản (CLV+J)... vào mục tiêu phát triển và hợp tác của hai nước; tiếp tục phối hợp rà soát các dự án đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam tại Lào đã được các cấp có thẩm quyền hai nước cấp phép; sớm kết thúc đàm phán và ký kết Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư mới trong năm 2012 để thay thế cho Hiệp định đã ký năm 1996.

(11) Hai bên thống nhất tổ chức lễ khởi công, khánh thành một số dự án hợp tác có ý nghĩa của các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại Lào để chào mừng các sự kiện quan trọng trong năm 2012; hoàn thành việc xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại

biên giới Việt Nam-Lào; phối hợp với Campuchia để sớm ký Thỏa thuận Vận tải quá cảnh ba nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hành khách và hàng hoá từ Nam Lào qua Đông Bắc Campuchia tới các tỉnh phía Nam Việt Nam và ngược lại, cũng như nhiều vấn đề quan trọng khác mà hai bên quan tâm.

(12) Năm 2012, Việt Nam và Lào kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1962-2012), 35 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (1977-2012) và cũng là "Năm đoàn kết hữu nghị Việt-Lào". Đây là dịp quan trọng để hai nước cùng nhau phối hợp tuyên truyền, giáo dục cán bộ, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, tăng cường hơn nữa tình đoàn kết đặc biệt Việt-Lào, đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước phát triển lên tầm cao mới.

Trong cuộc hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Chummaly Sayasone ngày 8/8/2011 tại Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã khẳng định, Chính phủ Việt Nam sẽ nỗ lực hết mình để tiếp tục đưa quan hệ hợp tác đặc biệt với Lào trên các lĩnh vực phát triển ngày càng sâu rộng và hiệu quả, nhất là hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư.

Tại "Hội nghị quan hệ hợp tác Quốc hội Việt Nam - Lào: Đoàn kết - Hữu nghị", tổ chức ở Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La ngày 23/4/2012, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Phân ban Hợp tác Việt Nam - Lào nhấn mạnh, mối quan hệ hai nước cùng chung lý tưởng, mục tiêu là yếu tố cơ bản để củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, nếu không có sự nhất trí về quan điểm, đường lối chính trị phù hợp thì sẽ không thể xây dựng được mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào. Hướng tới tương lai, trên cơ sở phát

huy những giá trị cao đẹp đã có, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh những trọng tâm trong quan hệ hai nước cần tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa. Đó là, hợp tác giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ chiến lược lâu dài giữa hai nước nhằm hình thành một đội ngũ cán bộ có đầy đủ năng lực và nhận thức sâu sắc về mối quan hệ đặc biệt hai nước, tạo lòng tin vững chắc lâu dài, góp phần xây dựng và củng cố quan hệ tốt đẹp giữa hai Đảng, Nhà nước, hai dân tộc Việt - Lào. Xác định rõ việc nâng cao nhận thức và làm sâu sắc thêm quan hệ đặc biệt Việt - Lào trong hợp tác kinh tế, văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học kỹ thuật... là nhân tố quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thúc đẩy hợp tác kinh tế ngang tầm với quan hệ truyền thống hai nước. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, trên tinh thần quan hệ đặc biệt và theo pháp luật của mỗi nước nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hợp tác phát triển kinh tế giữa hai nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương có chung đường biên giới có cơ hội hợp tác toàn diện. Kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường... Bên cạnh đó, hai nước phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các cam kết và có sự đồng thuận trong khuôn khổ hợp tác đa phương đối với những vấn đề có liên quan đến hai nước nhằm tranh thủ sự ủng hộ và hỗ trợ của các nước, các tổ chức quốc tế, khu vực vào mục tiêu thúc đẩy, tạo chuyển biến trong hợp tác hai nước.

Tài liệu tham khảo

1. TTX Việt Nam/Vietnam
2. Báo Nhân dân điện tử ngày 20/2/2009; 23/4/2012.
3. www.vietnamplus.vn
4. Tapchicongsan.org.vn ngày 12/2/2012.